

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 389/2020/HSST

Ngày 08-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Xuân Giao

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Tm gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 374/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thạch Thị Si T**; Tên gọi khác: H; Sinh năm: 1962; Tại: Tỉnh Trà Vinh;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Chỗ ở: Đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không;
Tiền án: Không, tiền sự: Không; Con ông Thạch P và bà Thạch Thị H (đã chết); Bị cáo chưa có chồng; có 01 con S năm 1996.

Bị cáo bị bắt từ ngày 14/7/2020, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Trọng Hoàng S**; Tên gọi khác: B; S năm: 1987; Tại: Tỉnh Đắk Nông;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Chỗ ở: Đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Đánh cá; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng (tại bản án số: 22/2007/HSST). Con ông Trần Trọng T và bà Hoàng Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt từ ngày 14/7/2020, hiện đang tạm giam-có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng S1, Sinh năm 1996 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trịnh Huy H1, Sinh năm 2004 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Nguyễn Trần Hà N, Sinh năm 1994 - vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Trần Thị Hồng H2, Sinh năm 1975 - có mặt

Địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Sinh T1, Sinh năm 1953 - vắng mặt

Địa chỉ: Đường V, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đặng Văn H3, Sinh năm 1968 - vắng mặt

Địa chỉ: Đường T, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S cùng sống tại phòng trọ địa chỉ đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Qua mối quan hệ xã hội, trong khoảng thời gian tháng 5/2020, T biết một người nam giới tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy loại “Cỏ mỹ” và rủ T bán ma túy thì đến đầu tháng 7/2020 T đồng ý. Hàng ngày, C đến phòng trọ đưa cho T 10 gói cỏ mỹ bán với giá 50.000 đồng/01 gói, nếu mua trên 200.000 đồng thì sẽ cho thêm một gói. C là người giới thiệu người mua hoặc nếu là khách quen sẽ liên hệ trực tiếp với T để mua cỏ mỹ. Khi bán hết 10 gói thì C sẽ đến lấy tiền và trả công cho T 100.000 đồng. Quá trình bán cỏ mỹ, khi T

không có ở phòng trọ thì S sẽ bán cỏ mỹ giúp rồi đưa lại toàn bộ số tiền cho T. Số tiền nhận được từ việc bán cỏ mỹ T dùng để chi tiêu hàng ngày cùng với S. Với cách thức như trên, trong thời gian từ đầu tháng 7/2020 đến ngày 14/7/2020, T và S đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 12/7/2020, C đến phòng trọ giao cho T 10 gói cỏ mỹ để bán. Đến khoảng 16 giờ, ngày 12/7/2020, Nguyễn Trần Hà N đi bộ đến phòng trọ của T mua 01 gói cỏ mỹ thì T bán cho N với giá 50.000 đồng. Sau đó, T đã bán hết 04 gói nữa cho những người không rõ nhân thân, lai lịch, còn 05 gói cỏ mỹ T cất giấu tại phòng trọ để tiếp tục bán.

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 14/7/2020, Trịnh Huy H1 và Hoàng S1 rủ nhau đi mua ma túy cỏ mỹ về sử dụng. Trong đó, H1 góp 50.000 đồng, S1 góp 150.000 đồng rồi Sơn điều khiển xe mô tô BKS 29N8-9638 chở H1 ngồi sau và đi đến phòng trọ của T. Khi đến nơi, H1 đứng ngoài đợi còn S1 đi vào phòng trọ gặp T mua 05 gói cỏ mỹ với giá 200.000 đồng. Sau đó, S1 điều khiển xe chở H1 ra về. Khi đi đến trước số nhà đường V, phường T, thành phố B, thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, thu giữ, niêm phong: 05 gói chứa chất thảo mộc khô màu xanh. S1 khai tang vật bị thu giữ là ma túy loại cỏ mỹ vừa mua được của T.

Ngày 14/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S. Tại cơ quan điều tra, T và S khai nhận T đã bán ma túy cỏ mỹ cho N, S1 và nhiều đối tượng nghiện ma túy loại cỏ mỹ khác. Khi T không có ở phòng trọ thì S sẽ bán ma túy giúp và đưa lại tiền cho T.

Tại Kết luận giám định số 4049/C09B ngày 31/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô đựng trong 05 gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ (mẫu có MDMB-4en-PINACA là một dạng cân sa tổng hợp mới xuất hiện tại Việt Nam), khối lượng: 11,3811 gam; Mẫu vật còn lại sau giám định: Mẫu sau giám định 4049/C09B có khối lượng 8,5751 gam.

Tại bản cáo trạng số: 376/CT-VKS ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Thạch Thị Si T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2

Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Trọng Hoàng S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch tiêu hủy đối với 8,5751 gam thảo mộc khô còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 4049/C09B ngày 31/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, kèm 01 sim và 200.000 đồng thu giữ của bị cáo T có liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu VSMART kèm 01 sim là tài sản của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S đều ý thức được “cỏ Mỹ” là một loại chất ma túy, T mua về, T và S đã nhiều lần thực hiện hành vi bán lại kiếm lời tiêu xài chung. Khoảng 16 giờ, ngày 12/7/2020, tại phòng trọ của T và S, địa chỉ đường M, phường T, thành phố B, T có hành vi bán 01 gói ma túy loại “cỏ Mỹ” cho Nguyễn Trần Hà N với giá 50.000 đồng. Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 14/7/2020, T bán cho Hoàng S1 và Trịnh Huy H1 11,3811 gam ma túy “cỏ Mỹ” với giá 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo T và S thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

- 1. “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:*

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[2] Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S đều là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc các bị cáo phải biết được ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, háms lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo đã cố ý thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép loại thảo mộc khô mà các bị cáo đều nhận thức được đây là chất ma túy loại “cỏ Mỹ”. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát S các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật...; Do đó cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo có khác nhau, nên cần phân tích để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy từ đối tượng tên C và thực hiện nhiều lần hành vi bán chất ma túy cho các con nghiện, chỉ khi nào T đi vắng thì S mới thay T bán ma túy cho con nghiện, cụ thể S đã 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho con nghiện, số tiền bán được đều do T giữ chi tiêu chung; Do đó mức hình phạt của T phải cao hơn S là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/3/2007, bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo chưa nộp tiền án phí; Do vậy bị cáo S phạm tội trong trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo T là người dân tộc Khome, bị cáo S có cha là Trần Trọng T là người có công với Cách mạng; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[7] Đối với nguồn ma túy, bị cáo T khai do đối tượng nam giới tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho bị cáo bán để được trả tiền công. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng C, nên tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng Hoàng S1, Trịnh Huy H1 có hành vi cất giấu 11,3811 gam ma túy “cỏ Mỹ” và Nguyễn Trần Hà N có hành vi mua 01 gói ma túy cỏ mỹ của T để sử dụng. Quá trình điều tra xác định, ma túy cỏ mỹ mà T bán là một loại cần sa tổng hợp mới xuất hiện tại Việt Nam, không có thành phần chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ. Vì vậy, hành vi của S1, H1 và N không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu xám, BKS 29B8-9638 mà Hoàng S1 sử dụng để chở Trịnh Huy H1 đi mua ma túy về sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được với chủ sở hữu nên tách xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với bà Trần Thị Hồng H2, là chủ nhà trọ tại địa chỉ 1đường M, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra xác định bà Hoan không biết việc Thạch Thị Sĩ T và Trần Trọng Hoàng S sử dụng phòng trọ của mình làm nơi cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà H2 là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 8,5751 gam thảo mộc khô còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 4049/C09B ngày 31/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, kèm 01 sim là tài sản của bị cáo T sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, số tiền 200.000 đồng thu giữ từ bị cáo T là số tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART kèm 01 sim là tài sản của là tài sản của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội, nên tuyên trả cho bị cáo S, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[12] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Si T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 14/7/2020).

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng Hoàng S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 14/7/2020).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 8,5751 gam thảo mộc khô còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 4049/C09B ngày 31/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, kèm 01 sim và 200.000 đồng của bị cáo Thạch Thị Si T.

- Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu VSMART kèm 01 sim cho bị cáo Trần Trọng Hoàng S, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch Thị Si T và Trần Trọng Hoàng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục TDS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Dư